

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-02-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng và ông Thái Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Bá T; nơi cư trú: Xóm Y, xã S, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Đặng Thị S; nơi cư trú: Xóm Y, xã S, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Bá T trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và bà Đặng Thị S tổ chức đám cưới vào ngày 03 tháng 06 năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn.

Trước khi cưới hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Do vợ chồng tình tính không phù hợp, dẫn đến vợ chồng xúc phạm danh dự của nhau, đánh đập nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Bá S, sinh ngày 19/03/1994 và Trần Bá H, sinh ngày 14/08/1996. Các cháu khỏe mạnh và đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 15 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thị S trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và ông Trần Bá T tổ chức đám cưới vào ngày 03 tháng 06 năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn)

Trước khi cưới hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2003 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Ông T không tin bà, ghen tuông bà nên về nhà gây sự, xúc phạm, đánh đập bà (hai lần bà bị ngất xỉu); Ông T ngoại tình và ăn ở với nhiều người khác như vợ chồng. Năm 2004 Bà viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó vợ chồng về đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân khoảng từ năm 2012 đến nay.

Sự việc xảy ra thường xuyên, đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng vì con nên bà không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Bá S, sinh ngày 19/03/1994 và Trần Bá H, sinh ngày 14/08/1996. Các cháu khỏe mạnh và đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung tài sản: Ngày 25/11/2021 Bà S viết đơn phản tố yêu cầu Tòa án chia tài sản chung gồm 01 thửa đất, diện tích 1250m² tại Xóm Y, xã S, Huyện Y giá trị 600.000.000 đồng; 03 gian nhà cấp 4 và 02 gian nhà ngang, 01 nhà tắm giá trị 200.000.000 đồng. Tòa án nhân dân Huyện Y đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số 46/TB-TA, ngày 01/12/2021 và giao cho Bà S cùng ngày. Nhưng đến ngày 08/12/2021 Bà S

vẫn không chịu nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nên Tòa án nhân dân Huyện Y đã ra thông báo trả lại đơn phản tố “ yêu cầu chia tài sản chung” số 136/VPTA, ngày 08/12/2021 và giao cho Bà S 01 bản vào ngày 15/12/2021. Bà S đã nhận thông báo trả lại đơn phản tố “ yêu cầu chia tài sản chung” và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Hôn nhân:

Về quan hệ tình cảm: Ông Trần Bá T và bà Đặng Thị S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ ngày 03 tháng 06 năm 1993 đến năm 2012. Đến năm 2004 xảy ra mâu thuẫn, hai bên xúc phạm, đánh đập nhau và Ông T đi quan hệ ngoại tình với nhiều người khác.

Tại phiên tòa hôm nay Ông T, Bà S xác định tình cảm giữa hai người không còn nữa và không thể chung sống với nhau được nữa nên Ông T đề nghị Tòa án giải quyết “ không công nhận quan hệ vợ chồng”; Bà S vì con nên không chấp nhận yêu cầu của Ông T.

Xét thấy Ông T, Bà S có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình “ tuyên bố: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Bá T và bà Đặng Thị S”.

[2] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung.

Trần Bá S, sinh ngày 19/03/1994.

Trần Bá H, sinh ngày 14/08/1996.

Các cháu khỏe mạnh và đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung tài sản:

Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà S yêu cầu chia tài sản chung gồm gồm 01 thửa đất, diện tích 1250m² tại Xóm Y, xã S, Huyện Y; 03 gian nhà cấp 4; 02 gian nhà ngang; 01 nhà tắm. Nhưng Bà S không chịu nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 192; Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án trả lại đơn phản tố yêu cầu chia tài sản và không xem xét việc chia tài sản chung.

Dành quyền khởi kiện chia tài sản chung cho Bà S, Ông T trong vụ án khác.

[4] Về án phí: Ông T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 của TTLT số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của luật HNGĐ năm 2014; Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá T.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Bá T và bà Đặng Thị S.

2. Án phí: Ông Trần Bá T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010916 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Ông Trần Bá T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện Y;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Hưng Thái Văn Thành

Phan Xuân Thọ

